

Số: 01/2024/QĐST-VDS

Chí Linh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Luyến

Thư ký phiên họp: Ông Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 99/2023/TLST-VDS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về “Yêu cầu bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 17 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981;

Địa chỉ: KDC B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983;

Địa chỉ: KDC B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985;

Địa chỉ: KDC B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chị Y1, anh M, anh Q đều uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981; Địa chỉ: KDC B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương (Nội dung uỷ quyền BL34,35).

Chị Y có mặt. Chị Y1, anh M, anh Q đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Y, chị Y1, anh M, anh Q đều trình bày: Anh chị có bố đẻ là Nguyễn Văn X (chết ngày 08/11/2013) và mẹ đẻ Nguyễn Thị Đ. Bố mẹ anh chị sinh được 04 người con gồm: Nguyễn Thị Y1, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, không có con riêng, con nuôi nào khác. Hiện nay, bà Đ đang ở nhà tại KDC B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương cùng chị Y, anh M.

Từ nhỏ, bà Đ có sức khoẻ tốt, tâm sinh lý phát triển bình thường, kết hôn với ông X và sinh ra được 04 người con. Đến năm 2020, bà Đ bị ốm, đột quỵ, nên anh chị đưa bà Đ đi khám, điều trị tại Bệnh viện C, rồi chuyển lên Bệnh viện Hải Dương, kết luận: Bà Đ bị bệnh đái tháo đường tuýp 2, bị tai biến mạch máu não. Anh chị đưa bà Đ về nhà điều trị, chăm sóc. Đến ngày 14/8/2021, bà Đ sức khoẻ yếu nên anh chị đưa bà Đ vào Trung tâm y tế thành phố C, tỉnh Hải Dương khám, điều trị. Đến ngày 18/8/2021, bà Đ ra viện được chuẩn đoán là Đái tháo đường tuýp 2, thiếu năng tuần hoàn não, di chứng tai biến mạch máu não, kèm theo tăng huyết áp. Đến ngày 27/01/2022, bà Đ lại trở nặng nên anh chị đưa bà Đ điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Ngày 31/01/2022, bà ra viện được chuẩn đoán là nhồi máu não ổ khuyết, hạ đường huyết, đái tháo đường, tăng huyết áp, viêm dạ dày. Đến ngày 24/4/2023, bà Đ được UBND phường C cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 105000581 dạng khuyết tật vận động, mức độ khuyết tật đặc biệt nặng. Đến ngày 17/10/2023, anh chị đưa bà Đ đến Viện pháp y tâm thần trung ương để giám định sức khoẻ tâm thần. Kết luận bà Đ có bệnh mất trí trong bệnh mạch máu, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F01, mất khả năng nhận thức là làm chủ hành vi. Sau khi đưa bà Đ đi giám định xong, bà Đ ở nhà, sức khoẻ ngày càng yếu đi, không nói, chỉ nhận ra các con, còn lại gần như không nhận ra ai, hiện nay nằm một chỗ, phải có người phục vụ sinh hoạt cá nhân cho bà Đ.

Ngày 02/12/2023, chị Y có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đ là người mất năng lực hành vi dân sự.

Do ông X đã chết, nên anh chị thống nhất cử chị Y là người giám hộ của bà Đ.

Đại diện khu dân cư B, phường C cung cấp thông tin: Bà Đ, ông X là vợ chồng sinh được 04 người con. Trước đây, bà Đ sức khoẻ bình thường, tâm sinh lý phát triển bình

thường. Sau khi ông X chết, bà Đ bắt đầu ốm. Cách đây khoảng 03 năm, bà Đ bị ốm nặng được gia đình đưa đi điều trị, sau đó được đưa về nhà, chỉ ở nhà, không làm gì, sức khỏe yếu, nằm một chỗ, mọi sinh hoạt cá nhân đều do con cái hỗ trợ, không nói được, không nhận ra mọi người, chỉ nhận ra các con. Đại diện khu dân cư đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự, việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên họp chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người yêu cầu chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, 53, 57, 58 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y. Tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957, địa chỉ: KDC B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương là người mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định chị Nguyễn Thị Y là người giám hộ của bà Đ. Chị Y có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 và 58 của Bộ luật dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Y phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Y có đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ là người bị mất năng lực hành vi dân sự. Bà Đ có hộ khẩu thường trú và trú tại: Khu dân cư B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết việc dân sự theo đơn yêu cầu của chị Y là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của chị Y:

[2.1.] Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 294/KLGĐYC ngày 29/11/2023, kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị Đ có bệnh Mất trí trong bệnh mạch máu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F01. Đối tượng mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Như vậy, yêu cầu của chị Y về việc đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự phù hợp với Kết luận giám định sức khỏe tâm thần của Viện pháp y tâm thần trung ương, phù hợp với nhân thân và tình trạng thực tế của bà Đ, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y.

[2.2] Về chỉ định người giám hộ: Bà Đ là người mất năng lực hành vi dân sự, chị Y là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có tiền án tiền sự, có đầy đủ điều kiện là người giám hộ. Đồng thời, chị Y1, anh Q, anh M đều thống nhất cử chị Y là người giám hộ cho bà Đ. Do vậy, chỉ định chị Y là người giám hộ cho bà Đ. Quyền và nghĩa vụ của chị Y được quy định tại Điều 57 và 58 của Bộ luật dân sự.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Y phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, 46, 48, 49, 53, 54, 57, 58 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y. Tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957, địa chỉ: KDC B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương là người mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định chị Nguyễn Thị Y là người giám hộ của bà o. Chị Y có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 và 58 của Bộ luật dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Vũ Thị Luyện